

VỀ BẢN CHẤT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC, THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC

Tống Công Cường

Khoa Luật

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà nội

Nhà nước là một hiện tượng, một thiết chế đặc biệt trong xã hội chính trị. Quyền lực nhà nước là trung tâm của quyền lực chính trị. Do đó, nhà nước có vai trò cực kỳ quan trọng, chi phối tất cả các hiện tượng khác của đời sống xã hội. Vấn đề bản chất nhà nước hay bản chất quyền lực nhà nước luôn được nhiều ngành khoa học quan tâm nghiên cứu như khoa học chính trị, khoa học pháp lý, xã hội học...

Cùng với sự ra đời và phát triển của hiện tượng nhà nước là sự nảy nở của rất nhiều các lý thuyết khác nhau về bản chất nhà nước. Mỗi lý thuyết đều đại biểu cho tiếng nói của một giai cấp, một tầng lớp nhất định hoặc lực lượng cầm quyền, hoặc lực lượng đối lập nhằm biện luận cho sự thống trị giai cấp, cho sự tồn tại của nhà nước đó hoặc là vũ khí tranh đấu. Mặc dù có nhiều lý thuyết khác nhau, song tựu chung chia thành hai loại là lý thuyết quyền lực nhà nước từ hư vô và lý thuyết quyền lực nhà nước từ nhân dân.

Lý thuyết quyền lực nhà nước từ hư vô như thuyết *tâm lý về nhà nước*, thuyết *tôn giáo*... gắn liền với giai đoạn lịch sử tiền tư bản chủ nghĩa. Nội dung cơ bản của các lý thuyết này giải thích quyền lực nhà nước - một loại quyền lực chính trị gắn liền và đồng nhất với hiện tượng tôn giáo hoặc tâm lý con người, cho rằng bản chất nhà nước hay nguồn gốc quyền lực nhà nước là phi hiện thực. Nhà nước do một lực lượng siêu nhiên như chúa, thượng đế... sáng lập ra và quyền lực nhà nước là do vị siêu nhiên đó trao cho. Những người cai trị là do chúa xếp đặt và họ có sứ mạng là cai trị dân chúng còn những người dân lao động bản phận đương nhiên của họ là chấp nhận bị cai trị, phục tùng những người cầm quyền và không thể đảo ngược trật tự... Lý thuyết này là công cụ rất hữu ích duy trì sự thống trị của giai cấp phong kiến, lừa bịp và làm mê hoặc sự đấu tranh của người dân lao động.

Để chống lại lý thuyết thần bí đó, đề ra khẩu hiệu đấu tranh chống lại chế độ phong kiến chuyên chế, độc đoán, giai cấp tư sản đã đưa ra lý thuyết đối lập là lý thuyết quyền lực nhà nước từ nhân dân. Đây là lý thuyết dân chủ, tiến bộ và đúng đắn. Do vậy nó không ngừng được kế thừa và phát triển cho đến nay. Lý thuyết này cho rằng bản chất quyền lực nhà nước không phải ở đâu xa lạ mà xuất phát từ nhân dân mà ra. Một dân tộc sinh sống trên một lãnh thổ nhất định và hiển nhiên họ phải có một thứ quyền mà không ai có thể tước bỏ hoặc hạn chế là quyền được tự quyết về sự tồn tại của mình, quyền được ấn định và tổ chức ra các thiết chế xã hội để phục vụ cho sự tồn tại đó. Trong các thiết chế đó có việc tổ chức nhà nước. Vì nhu cầu mà nhân dân tổ chức nên nhà nước và trao quyền lực điều hành nhà nước,

quản lý xã hội cho những người do dân bầu ra, và những người đại biểu này phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, do nhân dân giám sát...⁽¹⁾

Đại diện tiêu biểu nhất cho lý thuyết này là J.J Rousseau (1712 - 1778). Rousseau cho rằng những con người khi sinh ra họ đã tự nhiên gia nhập một khế ước xã hội. Khi gia nhập trở thành một thành viên của xã hội thì họ đã từ bỏ những quyền lợi cá nhân của mình để trao quyền đó cho tập thể xã hội và tạo thành một ý chí chung của toàn xã hội; ý chí chung này là tối cao và là duy nhất. Một trong những biểu hiện của ý chí chung là nhân dân cùng thiết lập ra nhà nước. Nhà nước do nhân dân lập ra từ một khế ước và trao quyền cho nhà nước, như vậy nhân dân là chủ thể tuyệt đối và duy nhất của quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước là sự thể hiện của chủ quyền nhân dân và chủ quyền nhà nước là chủ quyền của nhân dân được trao cho nhà nước. Do vậy chủ quyền nhân dân cũng như chủ quyền nhà nước là bất khả phân chia và bất khả chuyển nhượng, tức là nó không thể di chuyển cho bất cứ ai và cũng không thể chia tách thành các bộ phận khác nhau *"Chủ quyền tối cao là sự thực hiện ý chí chung nên không thể từ bỏ nó được...quyền hành thì có thể chuyển giao được lắm còn ý chí thì không"*[1, tr.53] *"Chủ quyền không thể từ bỏ thì cũng không thể phân chia được"*[1, tr.54] Vì vậy ông chủ trương quyền lực nhà nước là thống nhất và duy nhất thuộc về nhân dân. Không phải từ thiên đình, không phải của chúa mà từ nhân dân, nguồn gốc và bản chất quyền lực nhà nước là từ nhân dân và duy nhất của nhân dân. Và vì vậy việc tổ chức, thực hiện quyền lực đó cũng phải thống nhất không phân chia. Thống nhất quyền lực nhà nước thì mới bảo đảm sự toàn vẹn của chủ quyền.

Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, đó là bản chất nhà nước và nhà nước theo lý thuyết đó gọi là nhà nước dân chủ. Nhưng không phải lúc nào người dân cũng có thể trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, vì người dân không chỉ sống bằng chính trị nhất là trong các điều kiện phức tạp của xã hội hiện đại. Do vậy vấn đề là phải thiết lập phương thức thực hiện quyền lực của nhân dân tức là các hình thức dân chủ. Trong lịch sử, có ba phương thức phổ biến để thực hiện quyền lực nhân dân là phương thức thực hiện trực tiếp, phương thức thực hiện gián tiếp và phương thức thực hiện bán trực tiếp:

1 - Phương thức nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước (hay còn gọi là dân chủ trực tiếp, dân chủ trực trị) là phương thức mà ở đó toàn thể nhân dân trực tiếp tham gia vào việc quản lý nhà nước, trực tiếp quyết định và trực tiếp thực hiện, thi hành những vấn đề, những quyết sách của nhà nước. Như vậy rõ ràng về mặt hình thức đây là phương thức thực hiện quyền lực của nhân dân lý tưởng nhất, nhân dân - người chủ duy nhất, có thể trực tiếp thực hiện mọi quyền năng của mình, ý chí của nhân dân được thể hiện và thi hành lập tức không cần phải thông qua người đại diện. Trên thực tế phương thức này chỉ được áp dụng trong các quốc gia thành thị (thị quốc) của Hy Lạp cổ đại và một vài tiểu bang nhỏ ở Thụy sỹ hiện nay, nơi mà chỉ có một khối lượng dân cư ít trên một lãnh thổ hẹp.

(1) Khái niệm nhân dân cũng như khái niệm dân chủ, ở đây chỉ đề cập trên phương diện lý thuyết, không xét đến phương diện thực tế, nội dung và phạm vi của dân chủ như thế nào, nhân dân được hiểu là những người có của (giai cấp tư sản) hay toàn thể mọi người lao động (đại đa số trong xã hội như CNXH) còn phụ thuộc vào bản chất giai cấp thống trị, mức độ thể hiện quyền dân chủ, mức độ tham gia và đấu tranh của người dân....

2 - Trong xã hội hiện đại thường tồn tại những quốc gia rộng lớn với một dân số đông đảo, và người dân mặc dù là người chủ thực sự nhưng không thể chỉ giành thời gian cho công việc chính trị; mặt khác tất yếu của xã hội hiện đại cần thiết phải phân công lao động xã hội và chuyên môn hóa mà hoạt động chính trị cũng được quan niệm như một lĩnh vực của đời sống xã hội... Do vậy, nhân dân không thể trực tiếp thực hiện, giải quyết mọi công việc nhà nước như lý tưởng mà cần thiết phải chuyển giao các công việc đó cho các đại diện do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân, như vậy phương thức mà ở đó nhân dân thực hiện quyền lực của mình một cách gián tiếp thông qua các đại diện gọi là dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện. Quan hệ giữa nhân dân và người đại diện cho nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được xác lập như một "hợp đồng" chính trị mà ở đó một bên là nhân dân, người chủ của quyền lực nhà nước và một bên là các đại diện được nhân dân tín nhiệm giao phó cho những quyền năng nhất định để thực hiện quyền lực trong các cơ quan nhà nước. Chế tài của sự vi phạm "hợp đồng" này là hình thức miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức những người đại biểu không hoàn thành được nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật. Để bảo đảm cho nhân dân vẫn luôn là chủ thể tối thượng của quyền lực nhà nước và không để xảy ra tình trạng lạm dụng quyền lực của những người đại diện do dân bầu ra sau khi nắm được quyền lực nhà nước thì trong chế độ dân chủ, nhân dân luôn phải nắm những quyền quyết định như quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các viên chức nhà nước, quyền bầu cử theo một nhiệm kỳ nhất định đối với các viên chức trên, quyền giám sát thường xuyên đối với hoạt động của bộ máy nhà nước...

3 - Phương thức thứ ba là nhân dân thực hiện quyền lực một cách kết hợp của hai phương thức trên gọi là dân chủ bán trực tiếp hay dân chủ bán trực trị. Đặc điểm của phương thức này là nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua các đại diện do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân (giống như hình thức dân chủ gián tiếp), nhưng mặt khác nhân dân giữ lại một số quyền năng quan trọng và có thể trực tiếp quyết định những vấn đề khi cần thiết (giống như dân chủ trực tiếp) như hình thức trưng cầu dân ý, quyền trình dự án luật của nhân dân, quyền phúc quyết... được áp dụng khá phổ biến hiện nay. Phương thức này hiện nay được áp dụng khá phổ biến vì nó khắc phục được những yếu điểm cơ bản của các phương thức trên.

Bản chất quyền lực nhà nước, phương thức để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được lý giải như trên. Nhưng vấn đề thứ hai là quyền lực đó (quyền lực nhân dân) sau khi được trao cho, được biến thành quyền lực nhà nước thì việc tổ chức thực hiện, cơ cấu chúng ra sao? Tức là chúng ta bàn đến công đoạn thứ hai tổ chức quyền lực ấy như thế nào để thực hiện được tốt nhất sau khi ta nhận được quyền lực ấy từ đâu (bản chất quyền lực nhà nước).

Thực hiện quyền lực nhà nước dứt khoát phải do một thực thể hữu hình đảm nhận. Thực thể đó là bộ máy nhà nước. Như vậy tóm lại tổ chức quyền lực nhà nước là nói đến việc tổ chức bộ máy nhà nước đó như thế nào, có bao nhiêu cơ quan, chúng được tổ chức và trao quyền ra sao và mối quan hệ giữa chúng như thế nào? Nếu chúng ta thống nhất với C.S. Montesquieu rằng trong mỗi một nhà nước đều tất yếu phải tồn tại ba thứ quyền, hay là ba chức năng của nhà nước là lập pháp,

hành pháp và tư pháp. Tức là trong hoạt động của bất cứ một loại nhà nước nào cũng phải thực hiện ba loại hoạt động đó [6, tr.129], thì vấn đề được nêu ra là ba thứ quyền đó được trao cho những ai, tức là những cơ quan nào thực hiện, nhiều hay chỉ một cơ quan thực hiện cả ba hoạt động trên; nếu là nhiều cơ quan thì tổ chức và mối quan hệ giữa các cơ quan đó như thế nào?

Có thể chia thành hai lý thuyết về tổ chức bộ máy nhà nước là thuyết phân quyền và thuyết tập quyền. Thuyết phân quyền có mầm mống từ thời cổ đại, điển hình là Aristote (384 - 332 TCN) nhà tư tưởng vĩ đại của thời cổ đại, ông cho rằng trong nhà nước nào cũng tồn tại 3 thứ quyền lực là lập pháp, hành pháp và tư pháp và cách tổ chức tốt nhất là trao 3 thứ quyền này cho 3 loại cơ quan khác nhau. Thời kỳ Phục hưng là giai đoạn đua nở của các tư tưởng và lý thuyết khác nhau. Trong đó, quan niệm phân chia quyền lực trong tổ chức bộ máy nhà nước được J. Locke phát triển thành học thuyết. Locke quan niệm rằng trong một nhà nước có 3 thứ quyền lực và cần thiết phải trao cho 3 cơ quan đảm trách là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền đối ngoại (bang giao quốc tế). Kế thừa và phát triển lên đỉnh cao là học thuyết phân chia quyền lực của C.S. Montesquieu. Montesquieu trong tác phẩm *Tinh thần pháp luật* của mình đã nhận định rõ ràng *“Trong mỗi quốc gia đều có 3 thứ quyền lực là quyền lập pháp, quyền thi hành những điều hợp với quốc tế công pháp và quyền thi hành những điều trong luật dân sự - được hiểu là quyền lực tư pháp...”*[2, tr.100]. Và Montesquieu quan niệm dứt khoát phải tổ chức bộ máy nhà nước thành 3 hệ thống cơ quan khác biệt, độc lập nhau, kìm chế đối trọng nhau trong việc thực hiện 3 thứ quyền trên; ông viết *“Khi mà quyền lập pháp và quyền hành pháp nhập lại trong tay một người hay một Viện Nguyên lão, thì sẽ không còn gì là tự do nữa; vì người ta sợ rằng chính ông ta hay Viện ấy chỉ đặt ra luật độc tài để thi hành một cách độc tài.*

Cũng không có gì là tự do nếu quyền tư pháp không tách khỏi quyền lập pháp và quyền hành pháp. Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền lập pháp, thì người ta sẽ độc đoán đối với quyền sống và quyền tự do của công dân; quan toà sẽ là người đặt ra luật. Nếu quyền tư pháp nhập lại với quyền hành pháp thì quan toà sẽ có sức mạnh của kẻ đàn áp. Nếu một người hay một tổ chức của quan chức, hoặc của quý tộc, hoặc của dân chúng nắm luôn cả 3 thứ quyền lực nói trên thì tất cả sẽ mất hết”[2, tr.101]. Như vậy, lý thuyết của Montesquieu là phân chia thành Tam quyền phân lập là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hiện nay, học thuyết này được áp dụng ở hầu hết các nước TBCN như Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật...

Tuy nhiên, trên cơ sở là phân chia quyền lực, có nước lại phân chia thành 5 quyền và trao cho 5 loại cơ quan thực hiện là quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, quyền kiểm sát và quyền thi tuyển như Trung hoa Dân quốc trước đây và Đài Loan hiện nay.

Dù có phân chia thành tam quyền hay ngũ quyền thì điểm cốt yếu của học thuyết là phải phân chia thành các ngành quyền khác nhau trong việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước. Mỗi ngành quyền sẽ trao cho một loại cơ quan nhất định như Nghị viện thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tối cao Pháp viện thực hiện quyền tư pháp... và mỗi cơ quan này đều có vị trí

cao nhất trong ngành quyền lực của mình. Quan hệ giữa các cơ quan đó là bình đẳng nhau, kìm chế, đối trọng nhau.

Ngược lại với thuyết phân quyền là thuyết tập quyền. Trong xã hội hiện đại, lý thuyết này được các nhà cách mạng XHCN hoàn thiện và áp dụng triệt để. Nội dung cơ bản của lý thuyết này cho rằng bản chất quyền lực nhà nước là thống nhất, và phải thuộc về nhân dân. Nhân dân là chủ thể duy nhất nắm chủ quyền nhà nước do vậy nó không thể phân chia và không thể chuyển nhượng cho bất cứ ai. Vì vậy, khi tổ chức thực hiện quyền lực ấy cũng phải đảm bảo tính thống nhất của nó, tức là phải trao toàn bộ quyền lực nhà nước cho một cơ quan do nhân dân trực tiếp bầu ra, phải *“tập trung tất cả quyền lực chính trị vào trong tay cơ quan đại diện của nhân dân”*[3, tr.499], cơ quan đó được quan niệm như một cơ quan đa năng *“một tập thể hành động vừa lập pháp, vừa hành pháp trong đó các đại biểu có trách nhiệm có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào”*[4, tr.92]. Trên thực tế mô hình tổ chức bộ máy nhà nước XHCN được khái quát như sau: Nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là nguyên tắc tập trung dân chủ; một cơ quan tập thể gọi là Xô viết tối cao, Quốc hội... do nhân dân trong toàn quốc trực tiếp bầu ra được coi là *cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất*⁽¹⁾. Về nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều tập trung thống nhất vào trong tay cơ quan này. Nhưng vì nhiều lý do cơ quan này không thể trực tiếp thực hiện được tất cả quyền lực của mình mà thành lập ra và trao quyền cho các cơ quan khác như Chính phủ, Hội đồng Bộ trưởng... thực hiện quyền quản lý nhà nước, Tòa án thực hiện quyền xét xử và Viện Kiểm sát thực hiện quyền kiểm sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Tất cả các cơ quan đó đều do cơ quan dân cử thành lập và phải chịu trách nhiệm, báo cáo công tác trước cơ quan dân cử. Quyền lực nhà nước là thống nhất, không có sự phân chia; quan hệ giữa Quốc hội và các cơ quan nhà nước khác là quan hệ thứ bậc, chứ không phải là kìm chế, đối trọng, ngang hàng như trong nhà nước áp dụng thuyết phân chia quyền lực.

Trên thực tế, việc áp dụng mỗi lý thuyết tổ chức quyền lực nhà nước đều chứa đựng những hạn chế nhất định. Những cuộc khủng hoảng chính trị và tranh giành quyền lực xảy ra khá phổ biến trong các nước tư bản; việc phân chia quyền lực được học thuyết ghi nhận và thể chế trong Hiến pháp nhưng trên thực tế chỉ là hình thức mà quyền lực đều tập trung vào tay giai cấp tư sản, vào các đảng phái chính trị do các tập đoàn tư bản lũng đoạn.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nhận thức cũ về lý thuyết tập quyền cũng đã làm hạn chế hiệu lực quản lý và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước XHCN, như đánh giá của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI *“Bộ máy nhà nước ta còn công kênh và kém hiệu lực. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nhiều nấc...nhiều tổ chức trùng lặp, chồng chéo; chế độ trách nhiệm không rõ ràng. Phong cách làm việc nặng nề hình thức, giấy tờ...”*[5, tr.118]. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII năm 1991 cũng nhận định *“Sự điều hành và quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô nói chung*

⁽¹⁾ Điều 83 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992 quy định *“Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*

còn lúng túng và có nhiều khuyết điểm, một số quyết định còn sơ hở... chưa vận dụng tốt khoa học quản lý vào tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Sự phân công, phân nhiệm và các mối quan hệ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp có những điểm chưa rõ...”[5, tr.118]. Do đó, ĐCS Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có việc đổi mới, cải cách về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước ta. Quán triệt tinh thần trên, Đại hội Đảng toàn quốc lần VIII đã nhấn mạnh “*Xây dựng nhà nước XHCN của dân, do dân, vì dân; lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng....Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của nhà nước*”[6, tr.129].

Tóm lại, khi nói về bản chất hay nguồn gốc quyền lực nhà nước, chúng ta gắn liền với lý thuyết chủ quyền nhân dân. Nhân dân là chủ thể duy nhất của quyền lực nhà nước do vậy chủ quyền đó không thể phân chia. Nhưng khi tổ chức và thực hiện nó thì có nhiều phương pháp khác nhau tập trung thống nhất hay phân chia thành các bộ phận và trao cho nhiều cơ quan thực hiện. Vấn đề thứ nhất trả lời câu hỏi quyền lực nhà nước của ai? Vấn đề thứ hai trả lời câu hỏi thực hiện quyền lực đó như thế nào để có hiệu quả cao nhất? Như vậy chúng ta phải nhận thức tập trung quyền lực là tập trung thống nhất vào nhân dân vì đó là bản chất của nhà nước ta; và “*phân công phân nhiệm rạch ròi trong việc thực hiện các quyền...*” để tăng cường vai trò và trách nhiệm hoạt động của từng cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động quản lý của nhà nước là hoàn toàn phù hợp vì đó là tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước chứ không phải là bản chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J.J Rousseau. *Bàn về khế ước xã hội* (Thanh Đạm dịch). NXB TP Hồ Chí Minh 1992.
2. C.S Montesquieu. *Tinh thần pháp luật* (Thanh Đạm dịch). NXB Giáo dục 1996.
3. Mác - Ăngghen Tuyển tập. Tập 6. NXB Sự thật, Hà Nội 1984.
4. Mác - Ăngghen Tuyển tập. Tập 4. NXB Sự thật, Hà Nội 1983.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội lần thứ VI. NXB Sự thật, Hà Nội 1991.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội lần thứ VIII. NXB Chính trị Quốc gia 1996.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII. NXB Chính trị Quốc gia 1997.
8. Đinh Văn Mậu. Vấn đề tổ chức quyền lực nhân dân. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 3(1998).
9. Nguyễn Ngọc Đào. Bàn về nội dung của một số lý thuyết xung quanh vấn đề chủ quyền nhà nước. *Tạp chí Luật học*, số 4(1998).
10. Đặng Xuân Kỳ. Dân chủ - Một vấn đề thuộc bản chất của Nhà nước ta. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 3(1998).

11. Bùi Xuân Đức. Sự phát triển của cơ chế dân chủ đại diện ở nước ta qua các Hiến pháp. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 12(1998).
12. Nguyễn Văn Mạnh. Một số ý kiến về dân chủ trực tiếp. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 11(1998).
13. Nguyễn Văn Bông. *Luật Hiến pháp và Chính trị học*. NXB Sài Gòn 1967.
14. Lê Đình Chân. *Luật Hiến pháp và các định chế chính trị*. NXB Sài Gòn 1967.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N^o1, 1999

ESSENCE AND THE WAY TO ORGANISE THE STATE POWER

Tong Cong Cuong

Faculty of Law

College of Social Sciences & Humanities - VNU

The author analyses two difference problems of the state power: Essence of the state power and organization to execute the state power. Nowadays, the essence of the state power belongs to people that is not divisible and transferable. However, there are many difference ways to organize, execute the unique power, such as concentration power and separation power. So, concentration power in socialist regime (eg: Viet Nam) means that people is the only one who owns the power of the state. Besides, we strengthen “*assignment, specific division responsibility for carrying out legislation, execution and justice power*” to organize, execute the state power for the purpose of raising effect and result in state administration.